

Số: 52/BC-THNH

Nam Sơn, ngày 12 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022-2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An

Thực hiện Công văn số 96/PGDDĐT ngày 17/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Tiểu học Nam Hà đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định, kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường

- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS thông qua các cuộc họp HĐSP, qua trang thông tin nội bộ, website của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch số 46/KH-THNH ngày 22/09/2022 về thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

- Xây dựng Kế hoạch số 47/KH-THNH ngày 22/9/2023 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023. (có Kế hoạch đính kèm).

- Ra Quyết định số 36/QĐ-THNH ngày 11/10/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.;

- Ra Quyết định số 37/QĐ-THNH ngày 12/10/2023 về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.; Tờ trình số 28/TTr-THNH ngày 11/10/2023 về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023..

- Xây dựng Quy chế hoạt động quản lý website; Quy chế quản lý dữ liệu và sử dụng hồ sơ sổ sách, sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL nền tảng số ngành GD&ĐT Hải Phòng.

2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng

- Cơ sở giáo dục tự đánh giá:

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (KH



số 47/KH-THTTN ngày 22/9/2023).

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng. (Quyết định 36/QĐ-THTTN ngày 11/10/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường).

+ Tổ chức đánh giá các mức độ theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

(Biên bản đánh giá)

- Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá lên cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày 31/5 hằng năm. (Tờ trình số 28/TTr-THTTN ngày 11/10/2023 về việc đề nghị đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường).

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 70/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 82/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh*) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày. Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) để thực hiện việc bồi dưỡng các mô đun theo quy định.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đến nhà trường qua phần mềm (<http://truong.haiphong.edu.vn/>). Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường hệ thống quản lý văn bản (<https://qlvb.hpnet.vn/>); quản lý CSDL ngành, quản lý tuyển sinh đầu cấp; quản lý cán bộ công chức, viên chức (<https://haiphong.qlcb.vn/>); quản lý đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp (<https://temis.csdl.edu.vn/>), quản lý thu không dùng tiền mặt (Misa), phần mềm kế toán (misa), ...

- Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học (Vnedu.vn), sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo

viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực. 100% cán bộ quản lý và giáo viên được cấp tài khoản kí số.

- Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3,4 và 100% học sinh lớp 3,4 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học: 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Tốc độ đường truyền chưa cao.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (*gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai*) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vẫn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- Trình độ tin học của một số GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

- Chưa có giáo viên, nhân viên phụ trách về CNTT nên việc ứng dụng CNTT và triển khai quản trị về hạ tầng CNTT còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

- Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT đồng bộ, hiện đại.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thành phố:

Chỉ đạo bổ sung nguồn nhân lực về CNTT cho các nhà trường.

2. Với UBND quận:

- Cần bố trí nhân lực về CNTT theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại. Đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

2. Với Phòng GD&ĐT

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chuyển đổi số và các phần mềm dạy học hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Nam Hà./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT;
- Ban giám hiệu;
- Các tổ khối;
- Lưu: VT.



Vũ Thị Minh